TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **151**/2026/HNGĐ - ST Ngày 30 tháng 6 năm 2026 *V/v tranh chấp "Ly hôn".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đặng Thụy Thùy Nga.

2. Bà Võ Ngọc Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thuý Quỳnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 243/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Ngọc Y**, sinh ngày 15/8/2001.

Địa chỉ: Tổ C, ấp G, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cước công dân số: 087301000311, cấp ngày 25/3/2021.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Ngọc T**, sinh ngày 02/6/1998.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cước công dân số: 082098014074 cấp ngày 28/5/2023.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam M, Cục C Bộ C1.

(Chị Y và anh T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Đoàn Thị Ngọc Y trình bày: Chị và anh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là UBND xã

T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 23/02/2022. Trong quá trình chung sống đến cuối năm 2024 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm, tính tình lối sống không hòa hợp, gặp nhau là phát sinh cự cãi to tiếng, gia đình không lúc nào yên ổn, tình cảm ngày một nhạt đi và không còn quan tâm nhau. Thời gian gần đây mâu thuẫn trở nên trầm trọng, thấy không thể sống chung, tình cảm thực sự không còn. Vợ chồng đã ly thân nhau 02 năm. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh H, sinh ngày 08/8/2021. Hiện tại con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Ngọc T hiện đang chấp hành án tại Trại giam M, anh trình bày tại bản tự khai: Thống nhất về thời gian kết hôn, về con chung. Anh đồng ý ly hôn. Về con chung anh đồng ý giao con cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng. Sau khi anh chấp hành án xong, anh được quyền thăm con, chị Y không được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Đoàn Thị Ngọc Y và anh Huỳnh Ngọc T có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn hiện đang chấp hành án có đơn xin vắng mặt có xác nhận của Ban giám thị Trại giam M là hợp lệ, đề nghị HĐXX xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Đoàn Thị Ngọc Y yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

[1.2] Chị Đoàn Thị Ngọc Y có đơn xin vắng mặt hợp lệ, anh Huỳnh Ngọc T hiện đang chấp hành án tại Trại giam M và có đơn xin vắng mặt có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam là hợp lệ, căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh T đăng ký kết hôn vào năm 2024 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là UBND xã T, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 23/02/2022 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi vả. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay nhưng không có biện pháp nào hàn gắn.

[2.2] Anh T có bản tự khai trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị T. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, cho chị được ly hôn với anh T.

[2.3] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh H, sinh ngày 08/8/2021. Con hiện tại đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con. Anh T đang chấp hành án và đồng ý giao con cho chị Y nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Không đặt ra xem xét.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đoàn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Ngọc Y.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh H, sinh ngày 08/8/2021 cho chị Đoàn Thị Ngọc Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí: Chị Đoàn Thị Ngọc Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0004858 ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Phước 2, tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên